

Số: 459 /FOSCO-TCKT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 5 năm 2017

Kính gửi: - Ủy ban nhân dân Thành phố  
- Sở Tài chính Thành phố  
- Sở Lao động thương binh – xã hội Thành phố  
- Chi cục tài chính doanh nghiệp Thành phố

## PHỤ LỤC X

### BÁO CÁO CHẾ ĐỘ, TIỀN LƯƠNG, TIỀN THƯỞNG CỦA DOANH NGHIỆP

NĂM 2016

(Ban hành kèm theo Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ)

#### 1. Chính sách tiền lương, tiền thưởng của doanh nghiệp

##### a) Nguyên tắc xác định trả lương, thưởng, thù lao của doanh nghiệp:

###### - Nguyên tắc xác định trả lương đối với người lao động:

+ Căn cứ Nghị định số 51/2016/NĐ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2016 của Chính phủ quy định quản lý lao động, tiền lương và tiền thưởng đối với người lao động trong Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

+ Căn cứ Thông tư số 26/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01 tháng 9 năm 2016 về hướng dẫn thực hiện quản lý lao động, tiền lương và tiền thưởng đối với người lao động làm việc trong công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

+ Căn cứ quy chế chi trả lương đối với người lao động trong Công ty FOSCO.

+ Căn cứ Quyết định số 738/QĐ-FOSCO-VP ngày 04/08/2016 về ban hành quy chế đánh giá hiệu suất công việc áp dụng đối với người lao động tại Công ty TNHH MTV Dịch vụ cơ quan nước ngoài (FOSCO).

###### - Nguyên tắc xác định trả lương, thưởng, thù lao đối với người quản lý doanh nghiệp:

+ Căn cứ Nghị định số 52/2016/NĐ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2016 của Chính phủ quy định tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với người quản lý Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

+ Căn cứ Thông tư số 27/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01 tháng 9 năm 2016 về hướng dẫn thực hiện chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với người quản lý Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

+ Căn cứ Thông tư số 221/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc trích lập, quản lý quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với kiểm soát viên và người đại diện vốn nhà nước theo quy định tại Nghị định số 51/2013/NĐ-CP ngày 14/05/2013 của Chính phủ;

+ Căn cứ quy chế chi trả lương, thù lao, tiền thưởng đối với người quản lý Công ty FOSCO.

**b) Quỹ tiền lương kế hoạch:**

- Quỹ tiền lương kế hoạch của người lao động năm 2016: được xây dựng dựa trên quy định tại Nghị định số 51/2016/NĐ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2016 của Chính phủ, Thông tư số 26/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01 tháng 9 năm 2016 về hướng dẫn thực hiện quản lý lao động, tiền lương và tiền thưởng đối với người lao động làm việc trong công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ, quy chế chi trả lương đối với người lao động trong Công ty FOSCO và Quyết định số 738/QĐ-FOSCO-VP ngày 04/08/2016 về ban hành quy chế đánh giá hiệu suất công việc áp dụng đối với người lao động tại Công ty TNHH MTV Dịch vụ cơ quan nước ngoài (FOSCO).

- Quỹ tiền lương kế hoạch của người quản lý doanh nghiệp năm 2016: được xây dựng dựa trên quy định tại Nghị định số 52/2016/NĐ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2016 của Chính phủ, Thông tư số 27/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01 tháng 9 năm 2016 về hướng dẫn thực hiện chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với người quản lý Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ, Thông tư số 221/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính, quy chế chi trả lương, thù lao, tiền thưởng đối với người quản lý Công ty FOSCO.

**c) Chính sách phân phối tiền lương, tiền thưởng, thù lao của doanh nghiệp:**

Công ty thực hiện phân phối tiền lương, tiền thưởng, thù lao của doanh nghiệp theo các quy định hiện hành và quy chế nội bộ tại đơn vị.

**2. Báo cáo quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng của doanh nghiệp**

**BIỂU BÁO CÁO QUỸ TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO, TIỀN THƯỞNG CỦA DOANH NGHIỆP NĂM 2016**

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2016		Năm 2017
			Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
<b>I</b>	<b>HẠNG CÔNG TY ĐƯỢC XẾP</b>		II	II	II
<b>II</b>	<b>TIỀN LƯƠNG CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG</b>				
1	Lao động	Người	208	204	200
2	Mức tiền lương bình quân	1.000 đ/tháng	11.383	12.702	13.870
3	Quỹ tiền lương	Triệu đồng	28.412	31.094	33.287
4	Quỹ tiền thưởng, phúc lợi phân phối trực tiếp cho người lao động	Triệu đồng	4.800	7.716	6.462
5	Thu nhập bình quân	1.000 đ/tháng	13.306	15.854	16.562
<b>III</b>	<b>TIỀN LƯƠNG CỦA NGƯỜI QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP</b>				
1	Số người quản lý doanh nghiệp (tính bình quân)	Người	8,04	8,125	8
2	Mức lương cơ bản bình quân	Triệu đồng/tháng	21,625	21,615	21,625
3	Quỹ tiền lương, thù lao	Triệu đồng	3.205	3.475	3.190

4	Mức tiền lương bình quân	Triệu đồng/tháng	33,219	35,641	33,229
5	Quỹ tiền thưởng	Triệu đồng	401	434	390
6	Tiền thưởng, thu nhập	Triệu đồng	3.606	3.909	3.580
7	Mức thu nhập bình quân của viên chức quản lý	Triệu đồng/tháng	37,375	40,092	37,292

- Nhận xét, đánh giá về quỹ tiền lương, tiền thưởng: không
- Đề xuất, kiến nghị về chính sách tiền lương, tiền thưởng: không

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- BTGD;
- Lưu: VP, TCKT.



Nguyễn Tương Minh